

TIẾP CẬN HỘI CỔ TRUYỀN - MẤY GỢI NGHĨ

NGUYỄN HỮU TOÀN*

1. Trong bài viết này, đối tượng “hội cổ truyền” được chúng tôi tự giới hạn là những hội vốn có từ xa xưa, ít nhất là từ trước năm 1945 (cổ) và vẫn được duy trì/truyền lại đến hiện nay (truyền).

2. Không hiểu từ đâu và từ bao giờ, trong nhiều văn bản của các cơ quan nhà nước, trong sách báo và trong đời sống xã hội, đã xuất hiện khái niệm/cụm từ “Lễ hội” để định danh một sinh hoạt văn hóa cổ truyền: “Hội”? Và, nếu chỉ dừng lại ở việc định danh, thì có lẽ cũng chẳng mấy phiền lụy. Điều không ổn là, từ việc định danh này, người ta đã tiến hành phân tách nội dung khái niệm này, rằng, lễ hội là bao gồm/hợp thành từ 02 thành phần: phần “lễ” và phần “hội” (chẳng hạn, lễ hội A có 03 hoạt động thuộc phần lễ, 05 hoạt động thuộc phần hội). Phần “lễ” ở đây tạm được hiểu là những hoạt động có tính nghi thức lễ bái để bày tỏ lòng thành kính, nguyện cầu, còn phần “hội” tạm được hiểu là toàn bộ các hoạt động văn hóa văn nghệ, vui chơi giải trí, thể thao... Theo đó, là việc quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổ chức “lễ hội”?!

Từ điển tiếng Việt, do Viện Ngôn ngữ học tổ chức biên soạn, Hoàng Phê chủ biên, được Nhà xuất bản Đà Nẵng cùng Trung tâm Từ điển học xuất bản năm 2003, đã đưa ra những định nghĩa thế này:

- “Hội”: 1) Cuộc vui tổ chức chung cho đông đảo người dự, theo phong tục hoặc nhân dịp đặc biệt (ví dụ: Hội mùa. Ngày hội xuống đồng. Lòng vui như mở hội); 2) Tổ chức quần chúng rộng rãi của những người cùng chung một nghề

hoặc có chung một hoạt động (ví dụ: hội nghề nghiệp, hội từ thiện) - trang 459.

- “Lễ hội”: Cuộc vui tổ chức chung, có các hoạt động lễ nghi mang tính văn hóa truyền thống của dân tộc (ví dụ: hội đền Hùng là lễ hội truyền thống. Tổ chức lễ hội đón xuân) - trang 561.

Tôi cho rằng, sự không ổn nói trên đã thể hiện khá rõ qua hai định nghĩa này. Hội và lễ hội cổ truyền đâu chỉ là “cuộc vui tổ chức chung”, cho dù cuộc vui đó “có các hoạt động lễ nghi mang tính văn hóa truyền thống của dân tộc”, theo như cách giải thích của Từ điển này; và, sao lại có thể gọi “hội” (đền Hùng) là “lễ hội”, như ví dụ được dẫn trong Từ điển.

Từ những bản khoản trên đây, dò tìm trong các thư tịch cổ, tôi thấy việc ghi chép về những việc liên quan đến sinh hoạt văn hóa cổ truyền, mà nay được gọi là “lễ hội cổ truyền”, thường chỉ được định danh là hội (ví dụ: “hội Khương Tự rước tượng Tứ Pháp” - tức hội Dầu, Bắc Ninh); “hội Phù Đổng” - tức hội Gióng ở đền Phù Đổng, nay cùng với hội Gióng ở đền Sóc, đã được vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; còn một số hoạt động có tính định kỳ, ổn định trong diễn trình hội cổ truyền hoặc trong một số thời điểm khác của các cộng đồng thì thường được gọi là lệ hoặc dân tục/tục dân/tục (ví dụ: “Lệ thờ thần của Đại Bái” - Bắc Ninh; “Lệ nuôi gà ở Lạc Thổ” - Bắc Ninh; “tục chém lợn tế thần hoàng” ở xã Ném Thượng - Bắc Ninh)... [theo Viện nghiên cứu Hán Nôm, *Địa phương chí tỉnh Bắc Ninh qua tư liệu Hán Nôm*, Nxb. Khoa học xã hội, H.2009].

Trong dân gian, nếu là hội làng, thì sinh hoạt

* Phó Cục trưởng Cục Di sản văn hoá

văn hóa cổ truyền này, thường chỉ được định danh giản dị là đám (làng vào đám).

Vậy thì, theo tôi, trước hết, sinh hoạt văn hóa cổ truyền này nên gọi/trả lại đúng tên là Hội, và, trong trường hợp cần nói/viết cho có nhịp điệu, vần về, thì cũng nên gọi là Hội lệ.

3. Theo tôi, đây không phải là câu chuyện chữ nghĩa. Khảo sát bất kỳ hội cổ truyền nào, chúng ta cũng đều dễ dàng nhận thấy, hội cổ truyền là một thể thống nhất của tất cả các hoạt động, không hề có sự phân tách giữa “lễ” và “hội”. Sự thống nhất này có cội rễ và vì nhiều lý do khác nhau, nhưng ít nhất cũng có liên quan đến mấy vấn đề sau đây:

3.1. Cốt lõi của hội cổ truyền là tính thiêng: Hội bao giờ cũng được diễn ra trong một không gian, thời gian thiêng, có liên quan đến việc tôn thờ một đối tượng thiêng, được thể hiện thông qua các hoạt động có tính thiêng, nhằm trước hết và trên hết là đáp ứng nhu cầu tâm linh của các cộng đồng và cá nhân. Theo đó, hội cổ truyền là một chuỗi các hoạt động do cộng đồng chủ thể của hội tổ chức trong một không/thời gian xác định, để qua đó, các cá nhân và cá cộng đồng mong được nương nhờ một/những điểm tựa, sức mạnh từ tự nhiên, thần thánh, từ quá khứ... phù giúp cho sản xuất và đời sống ngày một tốt lành hơn (mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt, con người cùng cây trồng, vật nuôi sinh sôi, nảy nở...). Các hoạt động đó bao gồm từ việc cúng lễ đến tất cả các hoạt động khác nhằm biểu đạt mong ước này (tỉ như việc tổ chức cướp/vật cầu, chạy chữ, trò nờ nường,...), do đó, sẽ là không đúng, thậm chí là thô thiển, khi thực hiện việc phân tách đâu là hoạt động lễ, đâu là hoạt động hội.

3.2. Việc tổ chức hội, duy trì hội cổ truyền bao giờ cũng xuất phát từ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tâm linh của cộng đồng. Đó không chỉ là dịp, nói như Trần Lâm Biền, cộng đồng và các cá nhân biểu đạt sự quay lại thời hỗn mang; quan hệ với thần linh, cộng đồng và bản thân; quan hệ với thiên nhiên trên nền tảng nông nghiệp, mà còn là dịp để mọi người được giải tỏa, được đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần. Đây là nhu cầu hết sức chính đáng, cần được đáp ứng đối với những người dân, dĩ nhiên là ở thời trước, vốn chỉ sống quẩn quanh trong những xóm làng, cuộc sống hàng ngày thường khá đơn điệu, ít nhiều tẻ nhạt.

3.3. Việc tổ chức hội cổ truyền, có thể nói nôm na là, “dân làm dân hưởng”. Tất cả, từ nội dung, diễn trình, đến từng hoạt động cụ thể của hội, đều do cộng đồng chủ thể của hội tự quyết định, tự tổ chức thực hiện và được trực tiếp thụ hưởng trong quá trình tham dự đó. Thế hệ này qua thế hệ khác, việc này cứ thế được lặp đi lặp lại, dĩ nhiên có bổ sung, điều chỉnh, mà thành lệ, thành tục dân, dân tục, phong tục của các cộng đồng. Nói theo cách bây giờ, thì hội cổ truyền chính là hội của dân, do dân và vì dân. Đó cũng chính là một trong những lý do quan trọng làm nên sức sống, sự hấp dẫn của hội cổ truyền.

4. Bây giờ, theo tôi cần nhận diện xem trong thời gian qua (và hiện nay), những yếu tố làm nên một chỉnh thể thống nhất của hội cổ truyền ấy đã thay đổi ra sao, để có thể lựa chọn cách ứng xử thích hợp với hội cổ truyền trong đời sống đương đại. Với những quan sát và trải nghiệm cá nhân, tôi nhận thấy:

4.1. Tính thiêng của hội cổ truyền đã ngày càng bị suy giảm, thậm chí, trong một số trường hợp, còn bị biến đổi lệch lạc: Như đã trình bày, tính thiêng của hội cổ truyền được hình thành từ không/thời gian diễn ra lễ hội là thiêng, với những đối tượng được cộng đồng, cá nhân cùng hướng tới, thành kính tôn thờ là rất thiêng, và với cả chuỗi những sinh hoạt, lệ tục cũng rất thiêng. Nhưng, cùng với quá trình diễn ra cuộc đấu tranh chống mê tín dị đoan, xóa bỏ các tàn dư thực dân phong kiến ra khỏi đời sống xã hội, khi hữu thức, khi vô thức, chúng ta đã giải thiêng hội khá nhiều. Những lớp lang văn hóa làm nên vẻ lung linh, huyền ảo của hội cổ truyền, làm nên sức mạnh đặc biệt của các vị thánh thần được tôn thờ,... trong quá trình được nghiên cứu, bóc tách để đọc/tìm ra cốt lõi, nhiều khi đã đưa lại những kết quả còn nhiều bất cập, phi lý, giản đơn và thô thiển. Cùng đấy, là những hoạt động “từ ban thờ trở ra”, nhiều khi khá xô bồ, vụ lợi, lệch chuẩn. Điều đó khiến tính thiêng - một trong những giá trị đặc biệt của hội cổ truyền, ngày càng bị suy giảm.

4.2. Nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tâm linh của các cá nhân và cộng đồng đối với việc tổ chức hội cổ truyền ngày càng biến đổi: Hội cổ truyền bao giờ cũng là sản phẩm của quá trình sáng tạo văn hóa của các cộng đồng cư dân làng xã, được duy trì và gắn kết với cơ cấu tổ chức của



Một thoáng hội Độc Bộ - Ý Yên, Nam Định - Ảnh: Bùi Quang Thanh

các làng xã cổ truyền. Nhưng, trong mấy chục năm qua, cùng với các quá trình phát triển, biến đổi của đời sống kinh tế, xã hội, cái cơ cấu tổ chức làng xã cổ truyền tưởng như vô cùng bền vững ấy, đã ngày càng bị giải thể, biến cải. Mấy chục năm qua cũng là thời kỳ phát triển hết sức mạnh mẽ của khoa học công nghệ, của các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí. Theo đó, một mặt, sự gắn bó tới mức ràng buộc của các cá nhân với cộng đồng làng xã xưa kia, đã ngày một lỏng lẻo; mặt khác, các khối cư dân thuộc cộng đồng làng xã xưa (dù là bộ phận vẫn đang sinh sống ở “quê”, hay bộ phận đang sinh sống ở “thiên hạ”), cũng đều luôn được tiếp nhận, thụ hưởng, tham dự rất nhiều hình thức sinh hoạt văn hóa tinh thần, vui chơi giải trí mới lạ, hấp dẫn. Có lẽ, những biến đổi ấy đã khiến hội cổ truyền ngày một nhạt đi ngay trong các thành viên vốn là, và thuộc về, chủ thể của hội cổ truyền.

4.3. Cuối cùng, là vấn đề tổ chức hội cổ truyền. Theo tôi, trong mấy chục năm qua, cái nếp xưa “dân làm dân hưởng” trong việc tổ chức hội cổ truyền cũng đã biến cải khá nhiều, với một số biểu hiện sau đây:

- Nhiều hội cổ truyền đã biến cải về quy mô, nội dung, diễn trình tổ chức do quy định của các cấp/cơ quan có thẩm quyền - chẳng hạn, quy định “cứng” rằng cứ chẵn 5 năm mới tổ chức hội lớn, với đầy đủ thời gian, nội dung và diễn trình của hội xưa, còn vào các năm khác, thời gian, nội dung và diễn trình hội đều được thu

hẹp và giản đơn nhiều.

- Một số hội cổ truyền đã được tổ chức theo sự chỉ đạo và “kịch bản”, nhiều khi rất áp đặt, chủ quan, của những người không thuộc cộng đồng chủ thể của hội.

- Ở một số hội cổ truyền, vai trò chủ trì tổ chức hội không thuộc về cộng đồng chủ thể hội, mà thuộc về một cấp/cơ quan có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân cấp xã, phòng văn hóa- thông tin cấp huyện...).

Những biến cải ấy đã làm nảy sinh nhiều hệ quả tiêu cực đối với việc duy trì và sức sống của hội cổ truyền. Việc rút gọn thời gian, nội dung và diễn trình hội nhiều khi đã khiến người dân kém hào hứng đối với việc chuẩn bị và tổ chức hội

(phòng vấn một số người dân ở Phù Đổng vào trước dịp diễn ra hội Gióng năm nay, chúng tôi thấy, ngay cả một số gia đình có người được chọn sắm vai “ông Hiệu”, cũng tự bộc bạch tâm sự này). Đặc biệt, việc tổ chức hội của cộng đồng được tiến hành theo sự chỉ đạo, theo “kịch bản” hoặc với việc chủ trì của những người không thuộc cộng đồng chủ thể hội, nhiều khi đã khiến/biến người dân thuộc cộng đồng chủ thể ấy trở thành, thậm chí chỉ còn là, những người đi xem hội. Không còn giữ vai trò là những người trực tiếp sáng tạo, tổ chức, đồng thời được trực tiếp thụ hưởng/trải nghiệm những giá trị văn hóa do hội mang lại, có lẽ đó cũng là một trong những lý do khiến nhiều người nhạt hội.

5. Tiếp cận hội cổ truyền, từ mấy gợi nghĩ trên đây, thực ra là mấy giả thiết làm việc, chúng tôi hy vọng sẽ đến được gần hơn, nhận nhìn được đúng hơn về một di sản văn hóa vốn chứa đựng nhiều giá trị độc đáo, tốt lành, đang được truyền lại cho hôm nay, để từ đó, tìm tòi, lựa chọn những cách ứng xử thích hợp nhằm bảo vệ và phát huy giá trị. Nhưng, cũng rất có thể, mấy gợi nghĩ/giả thiết làm việc ấy còn nhiều bất cập, khiến việc giải quyết chẳng đạt được kết quả mong muốn.

Nghĩ thế, nên tôi cứ mạnh dạn trình bày, để mong nhận được sự chỉ giáo và lượng thứ của quý vị./.